

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-ST
Ngày 04-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1989 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 7 thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: K730/126 L, Phường X, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm: 1963 và bà Võ Thị X, sinh năm: 1965; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Nguyễn Thị Ái Q, sinh năm 1990, có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu từ ngày 18/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Đoàn Đức Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Lô D7/29 H, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/7/2022, Lê Văn V sử dụng số điện thoại 0938.852.539 liên lạc với T (Không rõ lai lịch) số điện thoại 0767.222.292 nhờ mua giúp 05 viên thuốc lắc, nửa hộp 5 Ketamine và đặt bàn tại bar N, đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. T đồng ý và nói V chuyển 7.000.000 đồng vào số tài khoản MB bank 0905552887 do Lê Hồ Thị Thanh H (sinh năm 1990; HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) đứng tên. Đến 19 giờ 20 phút cùng ngày, 01 nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0398.293.456 hẹn V đến trước nhà số 18 Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giao ma túy. Khi V đang đứng trước địa chỉ trên thì người này điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi ngang ném gói ma túy xuống đất trước mặt V rồi bỏ đi, V vừa nhặt ma túy thì bị Công an quận Hải Châu phát hiện, bắt quả tang. Do hoảng sợ, V vứt gói ma túy xuống đất.

Tang vật thu giữ của Lê Văn V:

01 gói nilong, kích thước 8,5cm x 5cm bên trong có 05 viên nén màu cam và 01 gói nilong, kích thước 7cm x 4,5cm chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu là A.

- 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số Imei: 350408484008736, gán sim số: 0938.852.539.

- 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn V.

Theo Kết luận giám định số 148/KLMT-KTHS ngày 26.7.2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu: 1,317 gam;

- Các viên nén màu cam ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu: 2,526gam.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó: $(2,526: 5) \times 100\% + (1,317: 20) \times 100\% = 57,105\% (< 100\%)$.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn V từ 15 đến 21 tháng tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 1,139 gam mẫu A1; 2,183 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định.

Hoàn trả lại cho Lê Văn V số tiền 10.000.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn V.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số Imei: 350408484008736, gắn sim số: 0938.852.539.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn V tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào ngày 18.7.2022, Lê Văn V liên lạc T (Không rõ lai lịch) nhờ mua 05 viên thuốc lắc, nửa hộp 5 Ketamine với giá 7.000.000 đồng để sử dụng. V chuyển tiền vào số tài khoản MB bank 0905552887. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, một nam thanh niên hẹn giao ma túy cho V tại 18 Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Khi V đang đứng trước địa chỉ trên thì người này điều

khiến xe mô tô (không rõ biển số) đi ngang ném gói ma túy xuống đất trước mặt V rồi bỏ đi, V vừa nhặt ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Khối lượng ma túy mà V tàng trữ là 1,317 gam ma túy loại Ketamine và 2,526 gam MDMA. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó: $(2,526: 5) \times 100\% + (1,317: 20) \times 100\% = 57,105\% (< 100\%)$. Do đó hành vi của Lê Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Văn V là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Để có ma túy sử dụng nên Lê Văn V đã có hành vi mua ma túy tàng trữ. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Lê Văn V có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với người tên Trung là người giúp mua ma túy, người thanh niên giao ma túy cho V đến nay chưa xác định được lai lịch và bà Lê Hồ Thị Thanh H là chủ số tài khoản MB bank 0905552887, hiện không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[5]Về Xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số Imei: 350408484008736, gắn sim số: 0938.852.539, V sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn V là tài sản của V không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho V.

Đối với 1,139 gam mẫu A1; 2,183 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Lê Văn V 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 1,139 gam mẫu A1; 2,183 gam mẫu A2 và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định.

Hoàn trả lại cho Lê Văn V số tiền 10.000.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn V.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh, số Imei: 350408484008736, gắn sim số: 0938.852.539.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2022.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo